

DANH SÁCH THÍ SINH VÀO VÒNG 2
CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL PRIMARY 2015 -2016 TẠI ĐÀ NẴNG
(TOEFL PRIMARY CHALLENGE DANANG 2015 -2016)

Sắp xếp theo Trường

Ngày thi: 9/Jan/16

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐÀ NẴNG

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Đỗ Hoàng Gia	Hưng	28-Jul-07	61900009	3	3/3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
2	Lê Đăng	Khoa	26-Jul-07	61900010	3	3/3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
3	Nguyễn Duệ	Mẫn	28-Jan-07	61900015	3	3/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
4	Nguyễn Bảo	Ngọc	14-Aug-07	61900011	3	3/3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
5	Phan Minh	Ngọc	4-Nov-07	61900005	3	3/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
6	Nguyễn Đỗ Thiện	Nhân	4-Jan-07	61900002	3	3/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
7	Ninh Tiến	Quang	20-Mar-07	61900017	3	3/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
8	Lê Thị Bảo	Trâm	7-Aug-07	61900006	3	3/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
9	Ông Thị Thanh	Ấn	14-Jul-06	61900033	4	4/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
10	Mai Nguyễn Trâm	Anh	24-Mar-06	61900022	4	4/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
11	Trần Văn	Chiến	7-Apr-06	61900023	4	4/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
12	Trương Thị Diệu	Hà	26-Sep-06	61900042	4	4/3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
13	Hồ Nguyễn Ngọc	Hân	8-Apr-06	61900043	4	4/3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
14	Nguyễn Văn	Hoàng	10-Mar-06	61900024	4	4/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
15	Đồng Kim Lập	Huy	25-Mar-06	61900057	4	4/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
16	Lê Quốc	Huy	6-Aug-06	61900058	4	4/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
17	Đinh Thanh	Huyền	27-Feb-06	61900044	4	4/3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
18	Đồng Đắc	Khiêm	17-Jan-06	61900040	4	4/3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
19	Lê Tín	Khoa	26-May-06	61900050	4	4/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
20	Lê Nguyễn Thanh	Lam	6-Apr-06	61900059	4	4/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
21	Nguyễn Thị Thanh	Mai	8-May-06	61900051	4	4/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
22	Lương Ngô Hà	My	30-Nov-06	61900060	4	4/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
23	Ngô Hà	My	5-May-06	61900035	4	4/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
24	Lê Thị Thảo	Ngân	27-May-06	61900036	4	4/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
25	Huỳnh Thị Như	Ngọc	4-May-06	61900052	4	4/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
26	Nguyễn Bích	Ngọc	2-Jan-06	61900025	4	4/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
27	Đặng Lê Bảo	Ngọc	4-May-06	61900037	4	4/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
28	Trần Nguyên	Nhi	29-May-06	61900046	4	4/3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
29	Nguyễn Quỳnh	Như	18-Feb-06	61900038	4	4/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
30	Đặng Nguyễn Quỳnh	Như	1-Jan-06	61900047	4	4/3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
31	Nguyễn Thị Bảo	Ny	21-Dec-06	61900026	4	4/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
32	Bùi Cẩm	Phương	26-Sep-06	61900027	4	4/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
33	Nguyễn Đỗ Tiến	Thịnh	30-Jan-06	61900029	4	4/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
34	Trần Nguyễn Anh	Thư	12-Feb-06	61900064	4	4/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
35	Nguyễn Khánh	Thủy	21-Oct-06	61900030	4	4/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
36	Võ Thùy	Trang	9-Feb-06	61900032	4	4/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
37	Nguyễn Trần Thu	Trang	6-Jan-06	61900031	4	4/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
38	Phan Trần Đức	Trí	17-Jan-06	61900053	4	4/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
39	Phạm Thục	Trinh	16-Jun-06	61900039	4	4/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
40	Ngô Hồng	Anh	21-Aug-05	61900081	5	5/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
41	Hồ Huỳnh Nguyên	Bảo	28-Aug-05	61900065	5	5/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
42	Lê Thị Khánh	Hiền	4-Aug-05	61900082	5	5/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
43	Trương Minh Thái	Hòa	7-Sep-05	61900083	5	5/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
44	Nồ Thị Thanh	Hương	28-Sep-05	61900069	5	5/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
45	Cao Thanh	Liêm	11-Jun-05	61900070	5	5/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
46	Phan Thị Yến	Linh	7-Apr-05	61900084	5	5/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
47	Đỗ Hoàng Thảo	Nguyên	22-Apr-05	61900076	5	5/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
48	Hồ Thị Yến	Nhi	17-Jan-05	61900088	5	d	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
49	Trần Quỳnh	Như	3-Nov-05	61900071	5	5/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
50	Nguyễn Nguyên	Phương	28-Mar-05	61900075	5	5/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
51	Phan Hoàng	Quân	27-Oct-05	61900077	5	5/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
52	Đỗ Trương Nhật	Quang	3-Jan-05	61900072	5	5/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
53	Võ Thị Khánh	Quyên	26-Jan-05	61900078	5	5/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
54	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	27-Mar-08	61900079	5	5/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
55	Nguyễn Mai	Thùy	24-Jan-05	61900080	5	5/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
56	Lê Thị Xuân	Trang	9-Feb-05	61900086	5	5/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
57	Đỗ Thị Việt	Trinh	2-May-05	61900074	5	5/4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
58	Nguyễn Thi Cẩm	Tú	23-Mar-05	61900068	5	5/1	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
59	Lê Nguyễn hà	Vy	1-Aug-05	61900073	5	5/2	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ
60	PhanThị Mai	Vy	30-Jan-05	61900087	5	5/5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
61	Lê Bảo	Hân	1-Jan-07	61900095	3	3/2	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
62	Nguyễn Phạm Phi	Ngân	28-Jul-07	61900097	3	3/2	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
63	Phùng Khánh	Ngọc	22-Sep-07	61900091	3	3/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
64	Nguyễn Đình	Phú	11-Mar-07	61900092	3	3/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
65	Nguyễn Hồng	Quân	4-Jul-07	61900093	3	3/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
66	Lương Thị Thanh	Thảo	29-May-07	61900102	3	3/3	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
67	Huỳnh Thị Huyền	Trang	9-Jul-07	61900094	3	3/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
68	Trần Hoàng Thảo	Uyên	20-Sep-07	61900107	3	3/4	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
69	Trần Nguyễn Thanh	Vy	2-May-07	61900108	3	3/4	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
70	Tường Trần Tường	Vy	3-Dec-07	61900103	3	3/3	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
71	Phạm Đắc	Anh	4-Jul-06	61900145	4	4/6	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
72	Nguyễn Thành	Bảo	28-Nov-06	61900140	4	4/4	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
73	Dương Việt	Hà	6-Nov-06	61900137	4	4/3	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
74	Võ Thị Minh	Hiền	29-Nov-06	61900118	4	4/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
75	Trần Công	Hiếu	10-Oct-06	61900143	4	4/5	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
76	Hồ Ngọc Gia	Hưng	29-Oct-06	61900128	4	4/2	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
77	Võ Thiên	Hương	6-Dec-06	61900129	4	4/2	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
78	Lê Đức	Huy	25-Sep-06	61900147	4	4/6	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
79	Tường Thanh	Huy	30-Apr-06	61900119	4	4/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
80	Phan Hữu Gia	Huy	10-Mar-06	61900138	4	4/3	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
81	Lê Hồ Gia	Khang	26-Mar-06	61900139	4	4/3	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
82	Ngô Văn Trọng	Khang	18-Apr-06	61900120	4	4/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
83	Ngô Thị Thảo	Nguyên	18-Oct-06	61900141	4	4/4	Ngô Quyền	Cẩm Lệ

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
84	Nguyễn Trương Thảo	Nhi	7-Nov-06	61900133	4	4/2	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
85	Lê Vũ Minh	Phương	16-Nov-06	61900149	4	4/6	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
86	Đỗ Hoàng	Quân	1-Dec-06	61900134	4	4/2	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
87	Trần Quang	Quốc	13-May-06	61900123	4	4/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
88	Đoàn Bảo	Tâm	4-Sep-06	61900126	4	4/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
89	Nguyễn Hoàng Cát	Tiên	29-Sep-06	61900142	4	4/4	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
90	Trần Thùy	Trang	18-Jul-06	61900135	4	4/2	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
91	Trần Thanh Trân	Châu	9-May-05	61900164	5	5/5	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
92	Nguyễn Châu	Hân	29-Jun-05	61900150	5	5/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
93	Võ Huy	Hoàng	29-May-05	61900158	5	5/4	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
94	Lê Quang	Huy	21-May-05	61900165	5	5/5	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
95	Nguyễn Văn Quốc	Huy	13-Oct-05	61900159	5	5/4	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
96	Ngô Bách Hoàng	Mai	28-Jan-05	61900157	5	5/3	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
97	Nguyễn Lê Ti	Na	24-Apr-05	61900152	5	5/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
98	Phùng Nhật	Nam	27-Aug-05	61900167	5	5/5	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
99	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	3-Jul-05	61900168	5	5/5	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
100	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	24-May-05	61900160	5	5/4	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
101	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	4-Apr-05	61900169	5	5/5	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
102	Nguyễn Mai	Quỳnh	28-Sep-05	61900161	5	5/4	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
103	Lương Sỹ Quyết	Thắng	19-Mar-05	61900174	5	5/7	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
104	Phạm Huỳnh Nguyên	Thảo	31-Jan-05	61900155	5	5/1	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
105	Phan Hạnh	Trang	28-Aug-05	61900170	5	5/5	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
106	Lê Huyền	Trang	1-Apr-05	61900176	5	5/7	Ngô Quyền	Cẩm Lệ

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
107	Lê Nguyễn Hoàng	Vy	2-Oct-05	61900178	5	5/7	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
108	Đặng Văn	Vỹ	15-Jul-05	61900163	5	5/4	Ngô Quyền	Cẩm Lệ
109	Nguyễn Vũ Kiều	Giang	24-Jun-07	61900186	3	3/2	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
110	Trương Tuyết	Nhi	20-Jan-07	61900188	3	3/2	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
111	Đào Ngô Uyên	Phương	27-Mar-07	61900199	3	3/3	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
112	Nguyễn Thúy	An	1-Dec-06	61900210	4	4/2	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
113	Trịnh Phan Duy	Khánh	2-Nov-06	61900211	4	4/2	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
114	Nguyễn Thảo	Nhi	19-Jan-06	61900215	4	4/3	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
115	Nguyễn Lê Bảo	Nhi	10-Jan-06	61900206	4	4/1	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
116	Lê Thị Kim	Sa	23-Mar-06	61900207	4	4/1	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
117	Mai Hoàng	Vy	2-Oct-06	61900212	4	4/2	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
118	Phan Gia	Bảo	28-Jan-05	61900227	5	5/2	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
119	Đào Thị Ngọc	Bích	21-Apr-05	61900235	5	5/3	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
120	Nguyễn Đình Quốc	Hoàng	12-Apr-05	61900237	5	5/4	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
121	Nguyễn Thái Minh	Huy	14-Jan-05	61900218	5	5/1	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
122	Nguyễn Việt Đức	Huy	23-Dec-05	61900219	5	5/1	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
123	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16-Dec-05	61900234	5	5/3	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
124	Lê Thị Mỹ	Nga	17-Jul-05	61900238	5	5/4	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
125	Trương Quang	Nhân	19-Feb-05	61901524	5	5/5	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
126	Trần Việt	Toàn	16-Apr-05	61900239	5	5/4	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
127	Lê Hoàng	Trang	1-Jan-05	61900236	5	5/3	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ
128	Phạm	Minh	27-Oct-05	61900240	5	5/2	Bạch Đằng	Hải Châu
129	Văn Tuấn	Nam	7-May-07	61900241	3	3/1	Đức Trí	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
130	Nguyễn Vũ Hoàng	Lân	18-Aug-06	61900242	4	4/2	Đức Trí	Hải Châu
131	Thái Châu	An	20-Feb-06	61900245	4	4/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
132	Huỳnh Quỳnh	Anh	28-Mar-06	61900246	4	4/6	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
133	Nguyễn Nam	Bình	3-Jun-06	61900249	4	4/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
134	Nguyễn Lê Bảo	Châu	16-Oct-06	61900250	4	4/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
135	Nguyễn Ngọc Thùy	Dung	19-Mar-06	61900251	4	4/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
136	Nguyễn Hữu Hoàng	Duy	22-Feb-06	61900252	4	4/6	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
137	Lê Bảo	Hải	2-Jun-06	61900253	4	4/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
138	Hoàng Tổng Gia	Hân	5-Jan-06	61900254	4	4/2	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
139	Nguyễn Phước	Hiếu	27-Jun-06	61900255	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
140	Đoàn Trần Minh	Hoàng	21-Dec-06	61900256	4	4/2	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
141	Đặng Gia	Hưng	21-May-06	61900257	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
142	Lê Ngọc	Khánh	12-Oct-06	61900258	4	4/6	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
143	Phạm Xuân	Khánh	2-Jun-06	61900259	4	4/2	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
144	Phùng Hữu	Khoa	17-Sep-06	61900260	4	4/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
145	Mai Đăng	Khôi	26-Apr-06	61900261	4	4/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
146	Phạm Minh	Khuê	29-May-06	61900262	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
147	Nguyễn Trung	Kiên	21-Apr-06	61900263	4	4/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
148	Đặng Yên	Lam	28-Feb-06	61900264	4	4/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
149	Lê Đỗ Ngọc	Linh	18-Feb-06	61900265	4	4/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
150	Phan Uyên	Minh	17-Dec-06	61900267	4	4/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
151	Tôn Khánh	Ngọc	18-Apr-06	61900270	4	4/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
152	Phan Nguyễn Thị Ái	Phượng	5-Jan-06	61900273	4	4/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
153	Nguyễn Minh	Quang	28-Apr-06	61900274	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
154	Lê Anh	Thư	6-Feb-06	61900278	4	4/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
155	Huỳnh Ngọc Thiên	Thư	11-Dec-06	61900277	4	4/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
156	Võ Ngọc Hồng	Thủy	5-Mar-06	61900279	4	4/2	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
157	Ishimoto Trần Hạc	Tiên	28-May-06	61900280	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
158	Nguyễn Thị Quỳnh	Tiên	19-Nov-06	61900281	4	4/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
159	Lê Nữ Bảo	Trâm	26-Jun-06	61900283	4		Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
160	Huỳnh Bích	Trâm	21-Aug-06	61900282	4	4/2	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
161	Lê Huỳnh Việt	Trân	22-Feb-06	61900284	4	4/6	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
162	Từ Thanh	Tuệ	18-Dec-06	61900287	4	4/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
163	Phạm Công Quốc	Ân	31-May-05	61900307	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
164	Phạm Đặng Châu	Anh	27-Jan-05	61900288	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
165	Phan Vũ Trâm	Anh	7-Mar-05	61900308	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
166	Nguyễn Hoàng Nam	Anh	4-Jul-05	61900339	5	5/6	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
167	Nguyễn Thị Hải	Anh	16-May-05	61900330	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
168	Trần Duy Xuân	Bách	19-Jun-05	61900289	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
169	Lê Trân	Châu	3-Nov-05	61900300	5	5/2	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
170	Nguyễn Kha	Dĩ	9-May-05	61900315	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
171	Nguyễn Trí	Dũng	4-Mar-05	61900290	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
172	Phan Tuệ	Giang	16-Jul-05	61900309	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
173	Trương Thị Thanh	Hà	20-Jun-05	61900291	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
174	Đinh Phạm Gia	Hân	16-Dec-05	61900317	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
175	Võ Lê Thúy	Hiền	17-Sep-05	61900292	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
176	Nguyễn Tấn	Hưng	7-Dec-05	61900318	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
177	Trần Viết Gia	Huy	1-Jul-05	61900341	5	5/6	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
178	Nguyễn Tiến	Khang	1-Apr-05	61900293	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
179	Nguyễn Lê Kim	Khang	12-Nov-05	61900331	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
180	Huỳnh Minh	Khang	23-Aug-05	61900301	5	5/2	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
181	Trịnh Hồng Ngọc	Khanh	28-Jan-05	61900342	5	5/6	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
182	Nguyễn Phương	Linh	5-Oct-05	61900310	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
183	Phạm Nhật	Minh	17-Jan-05	61900343	5	5/6	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
184	Nguyễn Phan Ngọc	Minh	15-Jan-05	61900335	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
185	Phan Thanh	Ngân	9-Jul-05	61900319	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
186	Nguyễn Tường	Nghi	25-Aug-05	61900336	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
187	Phạm Thị Xuân	Ngọc	24-Mar-05	61900346	5	5/6	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
188	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	18-Jan-05	61900320	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
189	Trương Phương	Ngọc	7-Apr-05	61900321	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
190	Nguyễn Văn Khôi	Nguyên	21-Jul-05	61900303	5	5/2	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
191	Nguyễn Phan Khánh	Nguyên	17-Jun-05	61900322	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
192	Hoàng Kim Hồng	Phúc	1-May-05	61900295	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
193	Nguyễn Hữu	Phước	1-Dec-05	61900312	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
194	Trần Ngọc Lê	Quang	22-Oct-05	61900325	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
195	Nguyễn Đoàn Nhật	Quỳnh	17-Oct-05	61900296	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
196	Phan Châu Khánh	Quỳnh	20-Mar-05	61900326	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
197	Huỳnh Văn	Sang	18-Dec-05	61900327	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
198	Nguyễn Ngọc Diệu	Tâm	10-Jan-05	61900304	5	5/2	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
199	Lê Hoàng Vĩnh	Thiện	11-Mar-05	61900328	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
200	Phan Ngọc Lam	Thuyền	3-Apr-05	61900305	5	5/2	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
201	Nguyễn Lê Bảo	Trân	17-May-05	61900298	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
202	Lê Hà Bảo	Trân	19-Feb-05	61900313	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
203	Võ Thanh Minh	Tuệ	7-Mar-05	61900314	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu
204	Nguyễn Trần Tuyết	Mai	30-Apr-06	61900349	4	4/8	Lê Lai	Hải Châu
205	Phạm Vân	Anh	17-Jul-07	61900364	3	3/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
206	Nguyễn Hữu Khánh	Đan	23-Aug-07	61900386	3	3/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
207	Nguyễn Tấn	Dũng	20-Dec-07	61900366	3	3/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
208	Cao Ánh	Dương	23-Mar-07	61900388	3	3/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
209	Võ Quỳnh	Giao	9-Mar-07	61900408	3	3/8	Lý Công Uẩn	Hải Châu
210	Nguyễn Hoài Gia	Hân	4-Oct-07	61900367	3	3/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
211	Đồng	Hoàng	16-May-07	61900389	3	3/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
212	Bạch Khánh	Hồng	20-Feb-07	61900368	3	3/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
213	Nguyễn Trần Gia	Khiêm	12-Nov-07	61900371	3	3/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
214	Phan Trần Đăng	Khoa	12-Dec-07	61900406	3	3/7	Lý Công Uẩn	Hải Châu
215	Nguyễn Ngô Minh	Khôi	2-Dec-07	61900354	3	3/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
216	Ngô Minh	Khuê	7-Aug-07	61900397	3	3/5	Lý Công Uẩn	Hải Châu
217	Phạm Hoàng	Linh	28-Aug-07	61900390	3	3/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
218	Hoàng Lê Phương	Linh	22-Nov-07	61900402	3	3/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
219	Lê Thị Xuân	Lộc	16-Mar-07	61900391	3	3/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
220	Trần Đức	Mạnh	8-Oct-07	61900392	3	3/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
221	Phạm Hứa Nhật	Minh	5-Nov-07	61900356	3	3/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
222	Nguyễn Ngọc Trà	My	27-Aug-07	61900398	3	3/5	Lý Công Uẩn	Hải Châu
223	Võ Hoàng Khánh	Ngân	14-Feb-07	61900358	3	3/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
224	Võ Hoàng	Nguyên	5-Dec-07	61900377	3	3/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
225	Đỗ Văn Khôi	Nguyên	8-Aug-07	61900376	3	3/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
226	Trần Nguyễn Tú	Phương	5-Mar-07	61900403	3	3/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
227	Nguyễn Việt	Thanh	6-Jun-07	61900404	3	3/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
228	Phạm Vũ Anh	Thư	7-Oct-07	61900385	3	3/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
229	Phạm Trần Minh	Thư	18-May-07	61900359	3	3/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
230	Nguyễn Ngọc Khánh	Tiên	6-Sep-07	61900360	3	3/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
231	Võ Minh	Triết	16-Sep-07	61900411	3	3/8	Lý Công Uẩn	Hải Châu
232	Lê Nguyên	Vũ	4-Jan-07	61900399	3	3/5	Lý Công Uẩn	Hải Châu
233	Dương Phương	Anh	23-Jan-06	61900427	4	4/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
234	Trần Quốc	Anh	21-Mar-06	61900412	4	4/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
235	Nguyễn Thục Mai	Anh	25-Jan-06	61900453	4	4/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
236	Nguyễn Ngọc	Diệp	10-Aug-06	61900419	4	4/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
237	Ngô Anh	Hào	3-Nov-06	61900430	4	4/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
238	Lê Huy	Hoàng	28-Sep-06	61900413	4	4/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
239	Bùi Hoàng Xuân	Huy	18-Oct-06	61900437	4	4/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
240	Nguyễn Đoàn Diệp	Khánh	11-Oct-06	61900422	4	4/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
241	Nguyễn Đức Đăng	Khoa	30-Jun-06	61900431	4	4/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
242	Hồ Lưu Khánh	Linh	20-Jan-06	61900438	4	4/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
243	Bùi Quang	Minh	23-Mar-06	61900423	4	4/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
244	Trần Thị Ánh	Minh	29-Jul-06	61900458	4	4/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
245	Nguyễn Văn	Minh	12-Oct-06	61900457	4	4/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
246	Lê Hữu	Nghị	24-Feb-06	61900447	4	4/5	Lý Công Uẩn	Hải Châu
247	Văn Khôi	Nguyên	23-Mar-06	61900417	4	4/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
248	Phạm Ngô Quỳnh	Nhi	27-Feb-06	61900456	4	4/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
249	Nguyễn Trần Tố	Như	3-Sep-06	61900424	4	4/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
250	Trần Đình Toàn	Thắng	5-Jul-06	61900433	4	4/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
251	Võ Ngọc Đoan	Thư	16-Dec-06	61900451	4	4/5	Lý Công Uẩn	Hải Châu
252	Võ Thi Minh	Thư	20-Mar-06	61900434	4	4/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
253	Nguyễn Nhân	Tiến	24-Nov-06	61900425	4	4/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
254	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	21-Feb-06	61900440	4	4/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
255	Đặng Văn	Trung	19-Jun-06	61900426	4	4/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
256	Nguyễn Ngọc Minh	Tùng	3-Feb-06	61900441	4	4/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
257	Nguyễn Bách	Tùng	7-Jan-06	61900461	4	4/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
258	Trương Phạm Phú	An	1-Sep-05	61900477	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
259	Cần Phương Hà	Anh	15-Apr-05	61900463	5	5/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
260	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	16-Aug-05	61900478	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
261	Nguyễn Quỳnh	Châu	25-Jan-05	61900479	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
262	Lưu Phạm Minh	Châu	16-Jan-05	61900494	5	5/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
263	Trần Linh	Đan	10-Mar-05	61900515	5	5/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
264	Trần Quang	Dũng	16-Aug-05	61900465	5	5/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
265	Nguyễn Lê Gia	Hân	10-Apr-05	61900508	5	5/5	Lý Công Uẩn	Hải Châu
266	Nguyễn Hào	Hân	25-Oct-05	61900516	5	5/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
267	Lê Thị Diễm	Hằng	11-Nov-05	61900517	5	5/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
268	Nguyễn Việt	Hoàng	6-Mar-05	61900480	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
269	Nguyễn Quang Huy	Hoàng	24-Dec-05	61901519	5	5/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
270	Lê Văn Thanh	Hùng	6-Oct-05	61900497	5	5/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
271	Nguyễn Đào Gia	Hùng	30-Dec-05	61900466	5	5/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
272	Nguyễn Thanh	Hưng	15-May-05	61900499	5	5/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
273	Lê Diệu	Huyền	2-Jan-05	61900482	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
274	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	29-Jan-05	61900510	5	5/5	Lý Công Uẩn	Hải Châu
275	Ngô Hồ Minh	Khang	19-Feb-05	61900467	5	5/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
276	Nguyễn Đình	Khánh	19-Oct-05	61900483	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
277	Lê Văn	Khoa	26-Jan-05	61900500	5	5/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
278	Đỗ Văn Anh	Khoa	17-Jul-05	61900484	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
279	Nguyễn Tuấn	Long	14-Jul-05	61900485	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
280	Nguyễn Hữu	Ngọc	1-Apr-05	61900486	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
281	Phùng Thị Bảo	Ngọc	27-Feb-05	61900487	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
282	Nguyễn Vũ Minh	Ngọc	2-Sep-05	61900511	5	5/5	Lý Công Uẩn	Hải Châu
283	Huỳnh Thị Uyên	Nhi	21-Dec-05	61900469	5	5/1	Lý Công Uẩn	Hải Châu
284	Trương Tâm	Như	27-Mar-05	61900472	5	5/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
285	Đào Nguyên Huệ	Như	30-May-05	61900471	5	5/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
286	Trần Quang	Phát	3-Nov-05	61900488	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
287	Nguyễn Trần Quỳnh	Phương	11-Dec-05	61900489	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
288	Văn Thị Hà	Phương	5-Jun-05	61900501	5	5/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
289	Bùi Anh	Quân	25-Oct-05	61900473	5	5/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
290	Ngô Kiến	Quốc	6-Nov-05	61900474	5	5/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
291	Nguyễn Minh	Tâm	17-Apr-05	61900513	5	5/5	Lý Công Uẩn	Hải Châu
292	Phạm Hưng	Thịnh	16-Jul-05	61900475	5	5/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
293	Lê Nguyễn Thanh	Trà	5-Mar-05	61900502	5	5/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
294	Nguyễn Hoàng Thùy	Trân	25-Mar-05	61900490	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
295	Lê Huyền	Trang	25-Apr-05	61900518	5	5/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
296	Trần Nhân	Trực	3-Oct-05	61900519	5	5/6	Lý Công Uẩn	Hải Châu
297	Nguyễn Phúc	Trường	1-Mar-05	61900476	5	5/2	Lý Công Uẩn	Hải Châu
298	Nguyễn Tuấn Quang	Tùng	9-Dec-05	61900504	5	5/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
299	Văn Đức	Tùng	5-Jun-05	61900505	5	5/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
300	Nguyễn Trần Thu	Uyên	24-Jun-05	61900481	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
301	Trịnh Phương	Uyên	27-Sep-05	61900491	5	5/3	Lý Công Uẩn	Hải Châu
302	Phạm Quốc	Văn	6-Feb-05	61900506	5	5/4	Lý Công Uẩn	Hải Châu
303	Tô Viết Nhật	Minh	24-Oct-07	61900520	3	3/1	Lý Tự Trọng	Hải Châu
304	Hoàng Ngô Uyển	Nghi	6-Jul-07	61901508	3	3/4	Lý Tự Trọng	Hải Châu
305	Nguyễn Trịnh Hoàng	Quân	14-Apr-06	61900696	4	4/2	Lý Tự Trọng	Hải Châu
306	Lê Thị Minh	Khánh	2-Sep-05	61900522	5	5/2	Lý Tự Trọng	Hải Châu
307	Hoàng Ngọc Thiên	Kim	31-Mar-05	61900523	5	5/2	Lý Tự Trọng	Hải Châu
308	Bùi Yên	Thảo	26-Sep-05	61900524	5	5/2	Lý Tự Trọng	Hải Châu
309	Mai Huỳnh Bảo	Trâm	13-Oct-05	61900698	5	5/2	Lý Tự Trọng	Hải Châu
310	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	17-Sep-05	61900697	5	5/1	Lý Tự Trọng	Hải Châu
311	Đỗ Quảng	Giác	27-Apr-07	61900525	3	3/3	Núi Thành	Hải Châu
312	Phan Lê Thanh	Thảo	27-Apr-07	61900527	3		Núi Thành	Hải Châu
313	Nguyễn Chính Thúy	Anh	1-Nov-06	61901517	4	4/1	Núi Thành	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
314	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	2-Aug-06	61901516	4	4/1	Núi Thành	Hải Châu
315	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13-Oct-06	61901515	4	4/3	Núi Thành	Hải Châu
316	Phùng Nguyễn Thảo	Nguyên	20-Apr-05	61900529	5	5/2	Núi Thành	Hải Châu
317	Đỗ Nhật Trân	Trân	13-Jul-05	61900530	5	5/2	Núi Thành	Hải Châu
318	Lý Phước	Toàn	3-Sep-06	61901522	4	4/3	Phan Đăng Lưu	Hải Châu
319	Vũ Nguyễn Bảo	Ngọc	21-Jun-07	61900531	3	3/3	Phan Thanh	Hải Châu
320	Lâm Tiến	Dũng	23-Jul-06	61901510	4	4/7	Phan Thanh	Hải Châu
321	Nguyễn Phú Quỳnh	Hoa	2-May-06	61900532	4	4/2	Phan Thanh	Hải Châu
322	Võ Đăng	Khoa	20-May-05	61900533	5	5/1	Phan Thanh	Hải Châu
323	Nguyễn Hồng Hạnh	Nguyên	15-Apr-05	61901512	5	5/1	Phan Thanh	Hải Châu
324	Phan Thảo Yến	Nhi	11-Mar-05	61901511	5	5/1	Phan Thanh	Hải Châu
325	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	20-Apr-07	61900539	3	3/6	Phù Đổng	Hải Châu
326	Lê Thị Cẩm	Hằng	6-Aug-07	61900541	3	3/7	Phù Đổng	Hải Châu
327	Lê Nguyễn Bảo	Khánh	17-Sep-07	61900534	3	3/13	Phù Đổng	Hải Châu
328	Dương Tuần Trung	Kiên	6-Sep-07	61900535	3	3/13	Phù Đổng	Hải Châu
329	Nguyễn Khánh	Ngân	16-Oct-07	61900536	3	3/13	Phù Đổng	Hải Châu
330	Nguyễn Đại	Phú	9-Oct-07	61900546	3	3/12	Phù Đổng	Hải Châu
331	Nguyễn Hữu Nhật	Quang	16-Jan-07	61900537	3	3/13	Phù Đổng	Hải Châu
332	Nguyễn Xuân	An	2-Apr-06	61900573	4	4/12	Phù Đổng	Hải Châu
333	Nguyễn Thị Vân	Anh	20-May-06	61900566	4	4/7	Phù Đổng	Hải Châu
334	Nguyễn Tấn	Đạt	20-Aug-06	61900567	4	4/7	Phù Đổng	Hải Châu
335	Phạm Vũ Châu	Giang	21-Jun-06	61900574	4	4/14	Phù Đổng	Hải Châu
336	Ngô Thành Nhân	Hậu	2-May-06	61900568	4	4/7	Phù Đổng	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
337	Hà Nguyên	Huy	21-Jun-06	61900555	4	4/1	Phù Đổng	Hải Châu
338	Phạm Nguyên	Khang	11-Apr-06	61900547	4	4/13	Phù Đổng	Hải Châu
339	Trần Huyền	Khanh	19-Jan-06	61900550	4	4/14	Phù Đổng	Hải Châu
340	Nguyễn Võ Anh	Khoa	18-Apr-06	61900575	4	4/14	Phù Đổng	Hải Châu
341	Phạm Tấn	Khôi	14-Oct-06	61900552	4	4/14	Phù Đổng	Hải Châu
342	Võ Đăng Tuấn	Kiệt	6-Oct-06	61900564	4	4/16	Phù Đổng	Hải Châu
343	Lê Hoàng	Long	2-Dec-06	61900569	4	4/7	Phù Đổng	Hải Châu
344	Bảo Hoàng	Long	27-Aug-06	61900559	4	4/3	Phù Đổng	Hải Châu
345	Hoàng Ngọc Quang	Minh	2-Aug-06	61900548	4	4/13	Phù Đổng	Hải Châu
346	Hoàng Quỳnh	Nga	17-Aug-06	61900560	4	4/3	Phù Đổng	Hải Châu
347	Nguyễn Thị Kim	Ngân	26-Apr-06	61900572	4	4/11	Phù Đổng	Hải Châu
348	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	21-Mar-06	61900553	4	4/15	Phù Đổng	Hải Châu
349	Tổng Viêt Nguyên	Phúc	11-Feb-06	61900556	4	4/2	Phù Đổng	Hải Châu
350	Phan Thị Hải	Phương	29-Aug-06	61900557	4	4/2	Phù Đổng	Hải Châu
351	Lê Bảo	Quý	5-Jan-06	61900561	4	4/3	Phù Đổng	Hải Châu
352	Trần Ngọc Kim	Sa	25-Oct-06	61900570	4	4/7	Phù Đổng	Hải Châu
353	Nguyễn Khả Phước	Thiện	5-Sep-06	61900562	4	4/3	Phù Đổng	Hải Châu
354	Nguyễn Trần Bảo	Trân	3-Apr-06	61900558	4	4/2	Phù Đổng	Hải Châu
355	Trần Đình	Trí	28-Jul-16	61900577	4	4/12	Phù Đổng	Hải Châu
356	Trần Thảo	Uyên	2-Nov-06	61900563	4	4/3	Phù Đổng	Hải Châu
357	Trương Phan Khánh	Vy	28-Jul-06	61900571	4	4/7	Phù Đổng	Hải Châu
358	Đào Ngọc	Ánh	4-Apr-05	61900582	5	5/1	Phù Đổng	Hải Châu
359	Nguyễn Hoàng	Bách	12-Mar-05	61900579	5	5/13	Phù Đổng	Hải Châu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
360	Nguyễn Đức	Bách	6-Dec-05	61901514	5	5/1	Phù Đổng	Hải Châu
361	Trịnh Huệ	Chi	5-Aug-05	61900595	5	5/12	Phù Đổng	Hải Châu
362	Bùi Phan Quỳnh	Chi	9-Feb-05	61900585	5	5/3	Phù Đổng	Hải Châu
363	Nguyễn Xuân Hải	Đăng	25-Apr-05	61901521	5	5/8	Phù Đổng	Hải Châu
364	Phan Huỳnh Hà	Giang	5-Aug-05	61900586	5	5/3	Phù Đổng	Hải Châu
365	Trương Phạm Tuấn	Khang	5-Dec-15	61900596	5	5/12	Phù Đổng	Hải Châu
366	Nguyễn Đặng Nam	Khánh	14-Feb-05	61900597	5	5/12	Phù Đổng	Hải Châu
367	Đặng Nguyên	Khoa	28-Feb-05	61900581	5	5/14	Phù Đổng	Hải Châu
368	Hoàng Bùi Hữu	Khuê	30-Oct-05	61900583	5	5/1	Phù Đổng	Hải Châu
369	Phạm Nguyễn Khả	Minh	3-Oct-05	61900593	5	5/11	Phù Đổng	Hải Châu
370	Trịnh Võ Khôi	Nguyên	3-Mar-05	61900599	5	5/12	Phù Đổng	Hải Châu
371	Bùi Đình Phước	Nguyên	28-Apr-05	61900598	5	5/12	Phù Đổng	Hải Châu
372	Nguyễn Trọng	Nhân	16-Oct-05	61900590	5	5/6	Phù Đổng	Hải Châu
373	Trịnh Võ Nam	Phương	3-Mar-05	61900600	5	5/12	Phù Đổng	Hải Châu
374	Cái Trọng Minh	Quân	7-Sep-05	61900587	5	5/11	Phù Đổng	Hải Châu
375	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	24-Apr-05	61900588	5	5/5	Phù Đổng	Hải Châu
376	Nguyễn Phan Minh	Trân	30-Apr-05	61900589	5	5/5	Phù Đổng	Hải Châu
377	Phạm Quỳnh Xuân	Trân	30-Jan-05	61900601	5	5/12	Phù Đổng	Hải Châu
378	Võ Hoàng Như	Ý	18-May-05	61900591	5	5/6	Phù Đổng	Hải Châu
379	Trương Minh	Khang	28-Apr-05	61900602	5	5/1	Trần Văn Ơn	Hải Châu
380	Trần Minh	Đức	28-Nov-05	61900607	5	5/2	Hòa Tiến 2	Hòa Vang
381	Huỳnh Hồng	Duy	24-Jan-05	61900608	5	5/4	Hòa Tiến 2	Hòa Vang
382	Trần Đình	Huy	29-Apr-05	61900603	5	5/1	Hòa Tiến 2	Hòa Vang

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
383	Nguyễn Phạm Vũ	Luân	15-Jul-05	61900609	5	5/4	Hòa Tiến 2	Hòa Vang
384	Nguyễn Lê Minh	Thy	10-May-05	61900604	5	5/1	Hòa Tiến 2	Hòa Vang
385	Đặng Thị Trà	Trúc	21-Jun-05	61900605	5	5/1	Hòa Tiến 2	Hòa Vang
386	Lê Nguyễn Yến	Vy	10-Sep-05	61900606	5	5/1	Hòa Tiến 2	Hòa Vang
387	Phạm Vũ Ngọc	Anh	7-Aug-07	61900610	3	3/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
388	Trần Hải	Đặng	28-Aug-07	61900618	3	3/3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
389	Phan Thị Ngọc	Hân	3-Jul-07	61900612	3	3/2	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
390	Nguyễn Thị	Hoà	13-Mar-07	61900620	3	3/3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
391	Trần Đăng	Khoa	5-Jan-07	61900614	3	3/2	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
392	Huỳnh Hữu	Khoa	23-May-07	61900613	3	3/2	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
393	Hồ Thị Bảo	Ngọc	14-Mar-07	61900611	3	3/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
394	Trần Thị Bích	Trâm	6-Jan-07	61900623	3	3/3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
395	Trần Minh	Trí	12-Aug-07	61900624	3	3/3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
396	Phạm Chiêu	Uyên	25-Feb-07	61900629	3	3/5	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
397	Hồ Gia	Bảo	1-Dec-06	61900630	4	4/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
398	Lê Đàm Gia	Bảo	27-May-06	61900638	4	4/4	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
399	Tăng Ngọc	Diệp	2-Dec-06	61900631	4	4/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
400	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	16-Nov-06	61900632	4	4/2	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
401	Lê Trí	Đức	1-Jan-06	61900639	4	4/4	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
402	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	29-Aug-06	61901527	4	4/5	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
403	Hoàng Tam	Nguyên	28-Jun-06	61900640	4	4/5	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
404	Ngô Huỳnh	Phương	19-Feb-06	61900633	4	4/2	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
405	Nguyễn Tấn	Quốc	7-Oct-06	61900637	4	4/3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
406	Võ Thị Thuỳ	Tiên	3-May-06	61900634	4	4/2	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
407	Nguyễn Phạm Gia	Ân	3-Feb-05	61900641	5	5/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
408	Tăng Ngọc	Đạt	14-May-05	61900651	5	5/2	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
409	Trương Thị Dịu	Hiền	9-Oct-05	61900642	5	5/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
410	Võ Nguyễn Văn	Hoà	17-Jul-05	61900643	5	5/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
411	Cao Nguyễn Thanh	Ngân	22-Oct-05	61900652	5	5/5	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
412	Đinh Thị Đài	Nguyên	30-May-05	61900645	5	5/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
413	Nguyễn Trọng	Nguyên	4-Feb-05	61900653	5	5/5	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
414	Nguyễn Thị Bích	Trâm	22-Mar-05	61900647	5	5/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
415	Nguyễn Đình Chị	Trọng	19-Dec-05	61900648	5	5/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
416	Phan Thị Thanh	Trúc	15-Nov-05	61900649	5	5/1	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu
417	Lưu Nguyễn Trường	Đạt	7-Jan-06	61900654	4	4/4	Ngô Sĩ Liên	Liên Chiểu
418	Nguyễn Việt	Tùng	31-Aug-06	61900655	4	4/4	Nguyễn Văn Trỗi	Liên Chiểu
419	Lê Trần Ngọc	Diệp	21-Nov-06	61900656	4	4/2	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
420	Trần Văn Minh	Hải	15-Sep-06	61900658	4	4/2	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
421	Nguyễn Hữu	Kha	6-Mar-06	61900659	4	4/3	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
422	Lê Bùi Trung	Kiên	6-Nov-06	61900661	4	4/2	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
423	Lưu Hoàng	Minh	17-Apr-06	61900662	4	4/2	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
424	Trịnh Duy	Phú	28-Oct-06	61900665	4	4/2	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
425	Trần Việt	Tường	7-May-06	61900670	4	4/3	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
426	Trần Đình	Dũng	11-Jul-05	61900671	5	5/2	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
427	Nguyễn Bá	Hiếu	18-Apr-05	61900672	5	5/3	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
428	Trần Hoàng Phúc	Quân	6-Sep-05	61900673	5	5/3	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
429	Phan Thị Thanh	Trúc	11-Nov-05	61900676	5	5/3	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
430	Nguyễn Khắc	Trung	16-Mar-05	61900677	5	5/3	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn
431	Vĩ Minh	Trí	15-Jul-05	61900678	5	5	SIS	Ngũ Hành Sơn
432	Nguyễn Phan Chí	Trung	9-Apr-06	61900679	4	4/1	Đình Tiên Hoàng	Sơn Trà
433	Ngô Vũ	Danny	20-Mar-06	61900680	4	4/1	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
434	Nguyễn Đăng	Khôi	3-May-06	61900681	4	4/3	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
435	Lê Bảo	Na	10-Oct-06	61900682	4	4/3	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
436	Nguyễn Lê Thùy	Ngân	11-Jun-06	61900683	4	4/3	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
437	Nguyễn Thanh	Nhân	28-Jun-06	61900685	4	4/4	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
438	Lê Uyên	Nhi	2-Jun-06	61900686	4	4/4	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
439	Nguyễn Đỗ Minh	Phương	25-Dec-06	61900687	4	4/4	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
440	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	10-Feb-06	61900689	4	4/4	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
441	Trương Hồng Hải	Yến	22-Mar-06	61900690	4	4/4	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
442	Lê Thị Minh	Thảo	22-Oct-05	61900691	5	5/1	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
443	Hoàng Lê Bảo	Trâm	19-Apr-05	61900692	5	5/1	Hai Bà Trưng	Sơn Trà
444	Phạm Trần Thiên	Anh	5-Nov-07	61900724	3	3/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
445	Đào Đông	Đông	7-Sep-07	61900764	3	3/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
446	Trần Ngọc Thanh	Hân	26-Oct-07	61900716	3	3/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
447	Võ Văn	Hùng	15-Apr-07	61900779	3	3/8	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
448	Phạm Mai	Khanh	8-Mar-07	61900788	3	3/9	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
449	Trương Ngọc Bảo	Khanh	23-May-07	61900737	3	3/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
450	Đỗ Bảo	Ngân	5-Aug-07	61900771	3	3/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
451	Lê Nguyễn Uyên	Nhi	14-Oct-07	61900773	3	3/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
452	Nguyễn Bảo	Phương	2-Mar-07	61900701	3	3/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
453	Đào San	San	3-Sep-07	61900774	3	3/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
454	Dương Lê Anh	Thư	1-Nov-07	61900749	3	3/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
455	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	20-Jun-07	61900753	3	3/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
456	Hồ Lê Bảo	Trân	18-Aug-06	61900790	3	3/9	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
457	Nguyễn Văn	Triết	30-Jun-07	61900754	3	3/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
458	Hồ Hà Thảo	Uyên	20-Mar-07	61900723	3	3/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
459	Nguyễn Hồ Hoàn	An	1-May-06	61900791	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
460	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	24-Feb-06	61900793	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
461	Nguyễn Thị Thanh	Bình	4-Apr-06	61900860	4	4/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
462	Nguyễn Công	Danh	20-Oct-06	61900841	4	4/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
463	Cao Hiên	Đạt	9-Nov-06	61900820	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
464	Trần Khánh Thiên	Di	5-Dec-06	61900821	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
465	Lê Thị Thùy	Dương	19-Jun-06	61900862	4	4/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
466	Nguyễn Hoàng	Duy	26-Aug-06	61900822	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
467	Nguyễn Quang Phú	Duy	9-Oct-06	61900823	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
468	Võ Lê Quỳnh	Giang	4-Aug-06	61900797	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
469	Đoàn Trần Ngọc	Hân	19-Sep-06	61900798	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
470	Châu Trần Thanh	Hằng	9-Apr-06	61900825	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
471	Lê Trần Thu	Hiên	20-Jan-06	61900843	4	4/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
472	Nguyễn Đoàn Hoàng	Hiệp	5-Dec-06	61900913	4	4/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
473	Nguyễn Văn	Hiếu	9-Jan-06	61900826	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
474	Võ Khánh	Hoàng	30-Jul-06	61900874	4	4/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
475	Nguyễn Chấn	Hưng	3-May-06	61900829	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
476	Lê Minh	Huy	23-Jul-06	61900932	4	4/8	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
477	Lê Ngọc	Huyền	15-Nov-06	61900905	4	4/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
478	Đào Ngọc Minh	Kha	13-Apr-06	61900877	4	4/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
479	Trần Lê	Khanh	22-Aug-06	61900844	4	4/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
480	Nguyễn Hữu	Khiêm	6-Mar-06	61900914	4	4/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
481	Nguyễn Thành	Khoa	25-Dec-06	61900879	4	4/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
482	Nguyễn Lê Chí	Kiên	31-May-06	61900830	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
483	Phạm Lê Phương	Linh	18-May-06	61900801	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
484	Nguyễn Trịnh Phúc	Long	2-Jun-06	61900881	4	4/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
485	Sái Công	Minh	27-Apr-06	61900847	4	4/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
486	Trần Thị Trà	My	9-Jul-06	61900883	4	4/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
487	Tôn Nữ Thảo	My	1-Jun-06	61900882	4	4/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
488	Nguyễn Hà Kim	Ngân	17-Jul-06	61900865	4	4/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
489	Huỳnh Thị Yến	Ngọc	13-May-06	61900907	4	4/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
490	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	27-Feb-06	61900834	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
491	Đặng Thị Thanh	Nhã	17-Mar-06	61900917	4	4/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
492	Lê Tổng Thiện	Nhân	6-Mar-06	61900802	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
493	Nguyễn Tuyết	Nhi	15-Feb-06	61900836	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
494	Phạm Võ Yến	Nhi	21-Oct-06	61900837	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
495	Lâm Hiền	Nhi	28-Jan-06	61900908	4	4/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
496	Dương Phúc Tất	Nhiên	2-Oct-06	61900849	4	4/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
497	Nguyễn Dương Quỳnh	Như	27-Mar-06	61900803	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
498	Võ Huỳnh Tâm	Như	17-Oct-06	61900804	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
499	Lê Thị Hồng	Phước	28-Jun-06	61900851	4	4/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
500	Huỳnh Thái Uyên	Phương	2-Dec-06	61900838	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
501	Nguyễn Minh	Quân	26-Apr-06	61900854	4	4/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
502	Dương Công	Tâm	8-Dec-06	61900909	4	4/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
503	Dương Thiện	Tâm	17-May-06	61900894	4	4/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
504	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	17-Jul-06	61900839	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
505	Võ Thị Thanh	Thảo	23-Jan-06	61900919	4	4/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
506	Nguyễn Lê Thanh	Thiên	15-Dec-06	61900896	4	4/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
507	Đỗ Văn Anh	Thiện	19-Jan-06	61900809	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
508	Nguyễn Công Trường	Thịnh	14-Oct-06	61900920	4	4/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
509	Ngô Hoàng Minh	Thư	20-Mar-06	61900810	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
510	Lê Minh	Thy	20-Mar-06	61900811	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
511	Trần Vũ Anh	Thy	4-Jul-06	61900858	4	4/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
512	Dương Trương Hiền	Trân	28-Dec-06	61900840	4	4/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
513	Nguyễn Thị Thùy	Trang	14-Apr-06	61900814	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
514	Tổng Thị Quỳnh	Trang	4-Mar-06	61900899	4	4/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
515	Đoàn Ngọc	Triết	19-Jul-06	61900912	4	4/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
516	Trần Phúc	Tuấn	10-Jun-06	61900869	4	4/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
517	Phan Thị Mai	Uyên	30-Aug-06	61900922	4	4/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
518	Lê Hồ Bảo	Vân	7-Jan-06	61900817	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
519	Trương Thị Tường	Vy	13-Nov-06	61900819	4	4/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
520	Đỗ Thiên	Ân	24-May-05	61900992	5	5/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
521	Nguyễn Quang	Anh	13-Mar-05	61900966	5	5/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
522	Lê Hoàng	Anh	3-Apr-05	61900944	5	5/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
523	Trương Thảo	Bình	7-Mar-05	61900993	5	5/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
524	Thân Hải	Đăng	18-Sep-05	61900979	5	5/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
525	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	14-Jun-05	61900952	5	5/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
526	Võ Thanh	Hải	11-Apr-05	61900945	5	5/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
527	Ngô Minh	Hằng	10-Jan-05	61901011	5	5/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
528	Trần	Hoàng	11-Mar-05	61900954	5	5/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
529	Nguyễn Duy	Hoàng	25-Sep-05	61900997	5	5/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
530	Mai Đức Minh	Huy	9-Sep-05	61901014	5	5/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
531	Phạm Quang	Huy	7-Apr-05	61900998	5	5/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
532	Nguyễn Hoàng Phương	Khang	14-Dec-05	61900955	5	5/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
533	Nguyễn Văn Nguyên	Khang	14-Aug-05	61900956	5	5/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
534	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	19-Mar-05	61900982	5	5/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
535	Nguyễn Thanh Nhật	Khánh	3-Jan-05	61900969	5	5/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
536	Lê Công Tuấn	Kiệt	28-May-05	61900983	5	5/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
537	Đặng Phúc	Lân	24-Jun-05	61901032	5	5/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
538	Đoàn Thái Thùy	Linh	24-May-05	61901015	5	5/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
539	Huỳnh Lê Phương	Linh	15-Jan-05	61900984	5	5/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
540	Nguyễn Thị Khánh	Linh	26-Apr-05	61901017	5	5/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
541	Lê Ngọc Phương	Linh	19-May-05	61901016	5	5/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
542	Trần Ngọc Mai	Linh	10-Dec-05	61901018	5	5/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
543	Đỗ Nguyễn Quang	Minh	16-May-05	61901020	5	5/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
544	Võ Hoàng	Minh	7-Oct-05	61900970	5	5/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
545	Đặng Nguyễn Trà	My	1-Apr-05	61900971	5	5/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
546	Phan Thị Thanh	Nhàn	29-Nov-05	61900960	5	5/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
547	Phan Yến	Nhi	5-Apr-05	61901034	5	5/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
548	Phạm Minh	Phú	9-Oct-05	61900961	5	5/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
549	Trần Kiên	Phúc	16-Nov-05	61900962	5	5/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
550	Trần Nam	Phương	5-Mar-05	61900988	5	5/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
551	Hồ Thị Thu	Quyên	28-Jun-05	61901035	5	5/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
552	Phạm Thị Diệu	Quỳnh	1-Apr-05	61901026	5	5/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
553	Đàm Duy	Thái	4-Apr-05	61900975	5	5/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
554	Ông Lê Văn	Thành	24-Aug-05	61900949	5	5/1	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
555	Nguyễn Thị Kim	Thúy	3-Sep-05	61901004	5	5/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
556	Nguyễn Lê Bảo	Trân	8-Jun-05	61900976	5	5/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
557	Phạm Thùy	Trang	11-Jul-05	61901028	5	5/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
558	Phan Thành	Trung	12-Dec-05	61900965	5	5/2	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
559	Trần Văn	Trung	12-Oct-05	61900978	5	5/3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
560	Nguyễn Hồ	Tung	5-Apr-05	61901005	5	5/5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
561	Lê Cẩm	Uyên	2-Jan-05	61900991	5	5/4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
562	Trần Nguyễn Thục	Uyên	13-Jul-05	61901029	5	5/6	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
563	Phạm Thảo	Yến	9-Oct-05	61901041	5	5/7	Bế Văn Đàn	Thanh Khê
564	Lê Kiến	An	29-Mar-07	61901049	3	3/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
565	Đặng Kim	Chi	26-Oct-07	61901051	3	3/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
566	Lê Anh	Chương	6-Sep-07	61901513	3	3/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
567	Nguyễn Hoàng Anh	Dung	2-Jun-07	61901053	3	3/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
568	Trần Anh Đà	Giang	30-Dec-07	61901067	3	3/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
569	Phạm Hoàng Anh	Khoa	13-May-07	61901071	3	3/4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
570	Trần Minh	Khôi	8-Jul-07	61901055	3	3/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
571	Nguyễn Minh	Khuê	27-Jan-07	61901085	3	3/6	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
572	Tạ Huỳnh Gia	Linh	1-Jan-07	61901056	3	3/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
573	Phùng Khánh	Linh	13-Nov-07	61901679	3	3/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
574	Trần Khánh	Linh	7-Jan-07	61901086	3	3/6	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
575	Nguyễn thị Kim	Loan	27-Feb-07	61901080	3	3/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
576	Lưu Nhất	Minh	14-Oct-07	61901073	3	3/4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
577	Vỹ Trần Thảo	Nguyên	12-Sep-07	61901061	3	3/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
578	Nguyễn Thiện	Nhân	15-Oct-07	61901068	3	3/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
579	Lê Bá Anh	Phú	17-Mar-07	61901081	3	3/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
580	Nguyễn Thanh	Phúc	23-Jul-07	61901075	3	3/4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
581	Phan Danh	Phương	23-Mar-07	61901088	3	3/6	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
582	Lý Ngọc	Quỳnh	9-Dec-07	61901048	3	3/1	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
583	Ngô Minh	Thành	28-Jul-07	61901082	3	3/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
584	Nguyễn Hạ Phương	Uyên	9-Sep-07	61901066	3	3/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
585	Lê Dương Song	An	25-Mar-06	61901093	4	4/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
586	Lê Nguyễn Hoài	An	17-May-06	61901092	4	4/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
587	Nguyễn Phạm Phương	Anh	1-Jan-06	61901094	4	4/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
588	Huỳnh Phan Gia	Bảo	28-Mar-06	61901117	4	4/4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
589	Trần Thục Minh	Châu	18-Mar-06	61901118	4	4/4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
590	Nguyễn Thanh Vy	Giang	25-Apr-06	61901095	4	4/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
591	Huỳnh Phúc	Hải	13-Jul-06	61901096	4	4/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
592	Võ Nguyễn Bảo	Hân	25-Feb-06	61901105	4	4/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
593	Đặng Văn	Hiếu	23-Jun-06	61901097	4	4/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
594	Võ Lê Đình	Huy	31-Mar-06	61901106	4	4/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
595	Đặng Thanh	Huyền	12-Jan-06	61901123	4	4/6	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
596	Nguyễn Quốc	Khánh	3-May-06	61901119	4	4/4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
597	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	4-Aug-06	61901107	4	4/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
598	Nguyễn Hoàng Phương	Nguyên	16-Jan-06	61901090	4	4/1	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
599	Nguyễn Thành	Nhân	8-Sep-06	61901125	4	4/6	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
600	Nguyễn Quỳnh	Như	28-May-06	61901121	4	4/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
601	Nguyễn Tuyết	Nhung	24-Jun-06	61901109	4	4/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
602	Nguyễn Dương	Thắng	3-Jan-06	61901112	4	4/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
603	Nguyễn Châu Anh	Thi	10-Oct-06	61901113	4	4/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
604	Bùi Quang	Thông	26-Oct-06	61901101	4	4/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
605	Nguyễn Quỳnh	Trang	25-Jan-06	61901122	4	4/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
606	Đỗ Nguyễn Nhật	Vy	27-Jul-06	61901126	4	4/6	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
607	Trần Thị Hoài	Anh	31-Dec-05	61901127	5	5/1	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
608	Nguyễn Thị Minh	Ánh	29-May-05	61901143	5	5/4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
609	Nguyễn Thị	Bình	9-Apr-05	61901128	5	5/1	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
610	Hoàng Minh	Đức	19-Nov-05	61901129	5	5/1	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
611	Nguyễn Thị ánh	Duyên	30-Mar-05	61901139	5	5/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
612	Nguyeễn Phương Khánh	Hà	7-Jul-05	61901146	5	5/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
613	Tăng Ngọc	Hậu	15-Nov-05	61901148	5	5/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
614	Nguyễn Đức	Huy	10-Mar-05	61901144	5	5/4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
615	Trần Nguyễn Quốc	Huy	1-Apr-05	61901150	5	5/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
616	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	6-Jan-05	61901151	5	5/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
617	Vũ Ngọc Thu	Huyền	10-Feb-05	61901140	5	5/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
618	Võ Văn Minh	Khải	21-Jul-05	61901152	5	5/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
619	Hồ Bá	Khang	23-Jan-05	61901131	5	5/1	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
620	Nguyễn Hoàng	Nam	20-Oct-05	61901153	5	5/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
621	Bùi Thanh	Nhân	14-Mar-05	61901133	5	5/1	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
622	Phan Văn	Nhân	28-Jan-05	61901141	5	5/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
623	Nguyễn Cao Minh	Phúc	14-Nov-05	61901135	5	5/1	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
624	Mai Ngọc Phương	Tâm	16-Oct-05	61901155	5	5/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
625	Trương Tấn	Thành	24-May-05	61901156	5	5/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
626	Lê Nguyễn Minh	Thiện	24-Nov-05	61901157	5	5/5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
627	Nguyễn Vũ Hoài	Thương	19-Jul-05	61901142	5	5/3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
628	Cao Minh	Triết	20-Jun-05	61901137	5	5/2	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
629	Nguyễn Bá	Yên	9-Apr-05	61901136	5	5/1	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê
630	Nguyễn Vinh	Hoàng	3-May-07	61901159	3	3/1	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
631	Trần Thảo	Linh	13-Jan-07	61901164	3	3/2	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
632	Hồ Thùy	Linh	9-Jan-07	61901196	3	3/5	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
633	Trần Diệu	Linh	3-May-07	61901189	3	3/4	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
634	Nguyễn Thái Ngọc	Mai	24-Jun-07	61901178	3	3/3	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
635	Trần Nguyễn Thanh	Nga	25-Mar-07	61901179	3	3/3	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
636	Phan Lê Như	Ngọc	17-Mar-07	61901181	3	3/3	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
637	Đoàn Thị Bảo	Ngọc	1-Jan-07	61901161	3	3/1	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
638	Đỗ Nguyễn Yến	Ny	25-Jul-07	61901191	3	3/4	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
639	Vũ Hải	Thanh	8-Dec-07	61901166	3	3/2	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
640	Hoàng Thiên	Trúc	10-Mar-07	61901169	3	3/2	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
641	Lê Hoàng	Việt	3-May-07	61901162	3	3/1	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
642	Trịnh Thảo	Vy	23-Aug-07	61901201	3	3/5	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
643	Nguyễn Trần Phương	An	28-Aug-06	61901235	4	4/2	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
644	Nguyễn Phúc	Anh	13-Jun-06	61901224	4	4/1	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
645	Ngô Thi Hoàng	Anh	19-Mar-06	61901236	4	4/2	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
646	Nguyễn Công	Đạt	17-Feb-06	61901202	4	4/4	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
647	Hoàng Minh	Dũng	22-Oct-06	61901225	4	4/1	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
648	Mai Thảo Vân	Giang	19-Jun-06	61901216	4	4/5	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
649	Lê Châu	Giang	18-May-06	61901215	4	4/5	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
650	Vũ Hoàng	Hải	21-Feb-06	61901203	4	4/4	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
651	Nguyễn Lê Khánh	Hằng	5-Jan-06	61901245	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
652	Phan Lê Khánh	Hằng	15-Aug-06	61901204	4	4/4	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
653	Dương Hiến Trung	Hiếu	30-May-06	61901237	4	4/2	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
654	Dương Vũ Minh	Hiếu	13-Feb-06	61901229	4	4/1	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
655	Phan Lê Anh	Huy	25-Jan-06	61901205	4	4/4	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
656	Nguyễn Đình	Huy	13-May-06	61901246	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
657	Lê Thụy Vân	Kha	5-Apr-06	61901206	4	4/4	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê
658	Bùi Nam	Khánh	1-Feb-06	61901247	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
659	Ngô Thùy	Linh	17-Sep-06	61901230	4	4/1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
660	Phạm Phương	Mai	20-Oct-06	61901207	4	4/4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
661	Hồ Nhật	Minh	8-Feb-06	61901219	4	4/5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
662	Đỗ Văn	Nghĩa	12-Mar-06	61901249	4	4/3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
663	Đặng Nguyễn Thanh	Nhi	11-Mar-06	61901239	4	4/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
664	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	11-May-06	61901213	4	4/4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
665	Nguyễn Đoàn Khánh	Thư	15-Nov-06	61901240	4	4/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
666	Nguyễn Trọng	Tiến	1-Aug-06	61901251	4	4/3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
667	Nguyễn Thị Huyền	Trang	28-May-06	61901221	4	4/5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
668	Nguyễn Minh	Trí	18-Sep-06	61901214	4	4/4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
669	Chu Hoàng	Tuấn	5-Sep-06	61901242	4	4/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
670	Nguyễn Thị Quỳnh	Vân	4-Oct-06	61901243	4	4/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
671	Nguyễn Duy	An	28-Feb-05	61901285	5	5/1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
672	Nguyễn Nhật	Anh	22-Sep-05	61901268	5	5/5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
673	Võ Thị Hiền	Anh	24-Sep-05	61901260	5	5/4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
674	Trần Vũ Mạnh	Đức	7-Nov-05	61901286	5	5/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
675	Nguyễn Thị Thư	Dung	13-Mar-05	61901278	5	5/6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
676	Nguyễn Hoàng	Dũng	31-Dec-04	61901262	5	5/4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
677	Nguyễn Ánh	Dương	11-Mar-05	61901252	5	5/3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
678	Trần Hoàng	Giáp	10-Jan-05	61901279	5	5/6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
679	Lê Việt	Hà	14-Sep-05	61901295	5	5/3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
680	Nguyễn Đình	Huy	21-Jun-05	61901287	5	5/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
681	Mai Đức	Huy	31-May-05	61901263	5	5/4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
682	Nguyễn Vũ Phi	Khanh	2-Jan-05	61901288	5	5/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
683	Đặng Trần Quốc	Khánh	14-Aug-05	61901270	5	5/5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
684	Đào Thi Thảo	Linh	25-Feb-05	61901289	5	5/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
685	Lê Trần Khánh	Linh	16-Jan-05	61901271	5	5/5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
686	Võ Nguyễn Khánh	Linh	25-Jul-05	61901290	5	5/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
687	Trần Bảo	Long	26-Mar-05	61901264	5	5/4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
688	Bùi Hương	Ly	18-Feb-05	61901265	5	5/4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
689	Lê Vân	Ly	2-Apr-05	61901254	5	5/3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
690	Huỳnh Lê Châu	Ngân	6-Aug-05	61901256	5	5/3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
691	Tô Chính	Nguyên	2-Nov-05	61901272	5	5/5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
692	Nguyễn Thảo	Nhi	22-Jun-05	61901291	5	5/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
693	Nguyễn Đức Vân	Nhi	28-Jul-05	61901282	5	5/6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
694	Nguyễn Phước An	Ninh	14-Mar-05	61901273	5	5/5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
695	Đặng Nguyễn Khánh	Quỳnh	6-May-05	61901257	5	5/3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
696	Trịnh Thị Thanh	Tâm	3-Jun-05	61901266	5	5/4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
697	Lê Phương	Thảo	1-Jan-05	61901283	5	5/6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
698	Trần Thị Thanh	Thúy	30-Oct-05	61901275	5	5/5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
699	Trần Lê Huyền	Trân	8-Aug-05	61901267	5	5/4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
700	Nguyễn Thủy Bảo	Trân	19-Sep-05	61901293	5	5/2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
701	Trần Thùy	Trang	22-Jun-05	61901258	5	5/3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
702	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	23-Oct-05	61901276	5	5/5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
703	Trần Thanh	Tùng	19-Jul-05	61901284	5	5/6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thanh Khê
704	Nguyễn Hữu	Bách	16-Jan-07	61901300	3	3/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
705	Nguyễn Công Phúc	Bảo	23-Nov-07	61901313	3	3/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
706	Nguyễn Bảo	Đan	24-Apr-07	61901301	3	3/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
707	Vũ Hương	Giang	7-Aug-07	61901336	3	3/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
708	Trương Hồng	Minh	15-Jan-07	61901341	3	3/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
709	Võ Thảo	Nguyên	26-Jun-07	61901342	3	3/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
710	Dương Minh	Nhật	3-Aug-07	61901304	3	3/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
711	Đặng Văn	Thành	3-Feb-07	61901308	3	3/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
712	Đinh Huyền Kha	Thy	6-Jan-07	61901309	3	3/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
713	Nguyễn Trương Thanh	Toàn	17-Dec-07	61901323	3	3/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
714	Nguyễn Lê Bảo	Trân	23-Mar-07	61901335	3	3/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
715	Hồ Duy	Trung	9-Oct-07	61901325	3	3/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
716	Nguyễn Hoàng Gia	An	24-Jun-06	61901382	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
717	Hà Lan	Anh	1-Jan-06	61901383	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
718	Nguyễn Xuân	Bách	24-Oct-06	61901356	4	4/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
719	Nguyễn Đặng Hà	Giang	26-Jan-06	61901364	4	4/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
720	Phạm Thị Hồng	Hà	20-Jan-06	61901385	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
721	Phan Hồng Trường	Hải	1-Jul-06	61901365	4	4/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
722	Lê Hoàng	Hiếu	11-Oct-06	61901401	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
723	Nguyễn Khải	Hoàn	26-Jun-06	61901348	4	4/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
724	Nguyễn Triều	Hưng	8-Jan-06	61901358	4	4/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
725	Hồ Quốc	Huy	10-Apr-06	61901349	4	4/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
726	Trịnh Ngọc Bảo	Khanh	23-Dec-06	61901403	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
727	Lê Nam	Khánh	15-Mar-06	61901386	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
728	Phạm Ngọc	Khoa	9-Jun-06	61901416	4	4/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
729	Hoàng Đăng	Khoa	24-Aug-06	61901350	4	4/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
730	Phạm Đăng	Khoa	10-Jul-06	61901387	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
731	Hồ Nguyên	Khoa	10-Sep-06	61901368	4	4/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
732	Nguyễn Bảo	Khuê	2-Oct-06	61901388	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
733	Nguyễn Tuấn	Kiệt	27-Sep-06	61901389	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
734	Nguyễn Hoàng	Lân	28-Jun-06	61901404	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
735	Lê Nguyễn Gia	Linh	27-Sep-06	61901390	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
736	Võ Ngọc Phương	Linh	23-May-06	61901351	4	4/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
737	Phan Nhật	Linh	16-Feb-06	61901405	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
738	Nguyễn Phước Thiên	Ngân	3-Nov-06	61901417	4	4/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
739	Đào Lê Kim	Ngân	2-Jul-06	61901428	4	4/9	Trần Cao Vân	Thanh Khê
740	Võ Thị Kim	Ngân	17-Jan-06	61901392	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
741	Nguyễn Phan Thùy	Ngân	23-Feb-06	61901391	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
742	Võ Huỳnh Tú	Ngân	9-Sep-06	61901372	4	4/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
743	Thái Hoàng	Nghi	22-Jul-06	61901393	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
744	Đỗ Nguyễn Bảo	Ngọc	12-Jul-06	61901407	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
745	Lâm Ngọc Thảo	Nhi	6-Jul-06	61901395	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
746	Nguyễn Thị Thục	Nhi	7-Jan-06	61901408	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
747	Nguyễn Hoàng Tố	Như	18-Mar-06	61901346	4	4/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
748	Đặng Phan Xuân	Phúc	22-Nov-06	61901374	4	4/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
749	Trương Công	Phúc	25-Aug-06	61901360	4	4/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
750	Nguyễn Trương Bích	Phương	16-Jul-06	61901352	4	4/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
751	Nguyễn Tùng	Quân	3-May-06	61901396	4	4/5	Trần Cao Vân	Thanh Khê
752	Mai Phước Anh	Quân	18-Mar-06	61901375	4	4/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
753	Nguyễn Văn Gia	Quý	25-Oct-06	61901419	4	4/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
754	Trần Ngọc Như	Quỳnh	27-Oct-06	61901409	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
755	Nguyễn Minh	Tài	15-Aug-06	61901410	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
756	Ho Thu Anh	Thảo	25-Oct-06	61901432	4	4/9	Trần Cao Vân	Thanh Khê
757	Đặng Anh	Thư	23-Jan-06	61901376	4	4/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
758	Lưu Đỗ Minh	Thư	16-Aug-06	61901353	4	4/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
759	Nguyễn Thị Thanh	Tín	11-Sep-06	61901362	4	4/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
760	Ngô Hoàng Ngọc	Trân	31-Mar-06	61901412	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
761	Trần Nguyễn Đoan	Trang	26-Jan-06	61901413	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
762	Phạm Thùy Đoan	Trang	23-Jan-06	61901433	4	4/9	Trần Cao Vân	Thanh Khê
763	Nguyễn Thùy	Trang	2-Apr-06	61901434	4	4/9	Trần Cao Vân	Thanh Khê
764	Phan Đức	Trí	6-Nov-06	61901379	4	4/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
765	Nguyễn Thiên	Triệu	9-Jul-06	61901435	4	4/9	Trần Cao Vân	Thanh Khê
766	Nguyễn Hoài	Trúc	1-Aug-06	61901354	4	4/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
767	Phạm Nhật	Trường	21-Jan-06	61901420	4	4/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
768	Nguyễn Mạnh	Tuấn	7-Feb-06	61901415	4	4/6	Trần Cao Vân	Thanh Khê
769	Châu Quốc	Tuấn	16-Mar-06	61901423	4	4/8	Trần Cao Vân	Thanh Khê
770	Nguyễn Thị Bích	Vy	21-Jul-06	61901355	4	4/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
771	Trần Mỹ	An	16-May-05	61901472	5	5/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
772	Dương Trần Bảo	Anh	10-Apr-05	61901436	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
773	Phạm Minh	Anh	22-Jul-05	61901474	5	5/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
774	Trần Thị Quỳnh	Anh	10-Aug-05	61901502	5	5/8	Trần Cao Vân	Thanh Khê
775	Nguyễn Trần Tú	Anh	17-Jan-05	61901497	5	5/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
776	Nguyễn Phan Hoàng	Bách	27-Jul-05	61901484	5	5/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
777	Lê Ngọc Minh	Bảo	5-Feb-05	61901503	5	5/8	Trần Cao Vân	Thanh Khê
778	Đỗ Ngọc	Bích	10-Sep-05	61901485	5	5/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
779	Ngô Đặng Thái	Bình	31-Jul-05	61901437	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
780	Đoàn Ngọc Trân	Châu	2-Feb-05	61901438	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
781	Lê Anh	Chi	19-Jul-05	61901463	5	5/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
782	Hoàng Nguyễn Tiến	Đạt	30-Mar-05	61901504	5	5/8	Trần Cao Vân	Thanh Khê
783	Lê Thị Thảo	Dung	13-Jan-05	61901486	5	5/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
784	Hồ Thị Thanh	Duyên	14-Jan-05	61901464	5	5/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
785	Phạm Thảo	Giang	10-Jun-05	61901440	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
786	Cao Nguyệt	Hân	23-Jun-05	61901475	5	5/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
787	Trần Minh	Hoàng	21-Nov-05	61901443	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
788	Đào Hữu Nhật	Hoàng	4-Jan-05	61901488	5	5/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
789	Mai Huy	Hoàng	7-Jun-05	61901442	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
790	Võ Đức Anh	Huy	17-Sep-05	61901489	5	5/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
791	Lê Đình Bảo	Khang	17-Jun-05	61901490	5	5/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
792	Trần Ngọc Vân	Khanh	19-Mar-05	61901498	5	5/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
793	Trần Đình Đăng	Khoa	15-May-05	61901446	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
794	Hà Kim	Khuê	24-Feb-05	61901447	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
795	Võ Hoàng	Lâm	10-Dec-05	61901476	5	5/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
796	Huỳnh Hà Gia	Linh	4-Nov-05	61901449	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
797	Trần Võ Khánh	Linh	28-Apr-05	61901477	5	5/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
798	Trần Lê phương	Linh	3-Jun-05	61901466	5	5/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
799	Đỗ Thế Ngọc	Long	11-Mar-05	61901478	5	5/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
800	Chế Viết Bảo	Long	1-Sep-05	61901450	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
801	Lê Đức	Mạnh	21-Nov-05	61901467	5	5/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
802	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	18-Oct-05	61901479	5	5/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
803	Nguyễn Như Khánh	Ngọc	4-Jun-05	61901468	5	5/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
804	Phan Nguyễn Hồng	Ngọc	7-May-05	61901469	5	5/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
805	Huỳnh Thị Khánh	Nguyên	5-Sep-05	61901452	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
806	Phạm Thị Thảo	Nguyên	14-Sep-05	61901481	5	5/3	Trần Cao Vân	Thanh Khê
807	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	19-Oct-05	61901505	5	5/9	Trần Cao Vân	Thanh Khê
808	Huỳnh Nguyễn Yến	Nhi	21-Jul-05	61901453	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
809	Hà Nguyên	Phương	30-Mar-05	61901492	5	5/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
810	Phạm Hồ Việt	Quang	22-Sep-05	61901499	5	5/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
811	Võ Trần Linh	San	7-Jun-05	61901455	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
812	Nguyễn mã	Sinh	6-Dec-05	61901471	5	5/2	Trần Cao Vân	Thanh Khê
813	Phan Phương	Thảo	4-Oct-05	61901458	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
814	Nguyễn Tăng	Thịnh	25-Jul-05	61901507	5	5/9	Trần Cao Vân	Thanh Khê
815	Nguyễn Thái Bảo	Trân	6-Jan-05	61901459	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
816	Võ Thị Phương	Trang	30-Apr-05	61901500	5	5/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
817	Võ Thị Phương	Trinh	30-Apr-05	61901501	5	5/7	Trần Cao Vân	Thanh Khê
818	Trần Hoàng Khánh	Uyên	8-May-05	61901461	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê
819	Nguyễn Khoa Thục	Uyên	20-Mar-05	61901460	5	5/1	Trần Cao Vân	Thanh Khê

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
820	Mai Xuân	Vinh	20-Oct-05	61901493	5	5/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
821	Nguyễn Lê Hoàng	Vinh	19-Apr-05	61901494	5	5/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê
822	Lê Nguyễn Thảo	Vy	18-Feb-05	61901495	5	5/4	Trần Cao Vân	Thanh Khê